

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3425/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu thức phân công quản lý thuế đối với doanh nghiệp
hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số thuế doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND8 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 11/12/2015 về việc ban hành Bộ tiêu thức phân công quản lý thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh Bình Dương tại Tờ trình số 14591/TTr-CT ngày 21/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu thức phân công quản lý thuế đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương (kèm theo phụ lục Bộ tiêu thức phân công quản lý thuế).

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi áp dụng:

Bộ tiêu thức phân công quản lý thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Cục Thuế, BQL các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Văn Nam

Phụ lục**BỘ TIÊU THỨC PHÂN CÔNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG SXKD TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

I. Tổ chức, doanh nghiệp phân công Cục Thuế quản lý

Tổ chức, doanh nghiệp thỏa mãn 1 trong các tiêu thức sau sẽ được phân công cho Cục Thuế quản lý.

1. Phân công theo loại hình doanh nghiệp và quy mô vốn điều lệ

Bao gồm:

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước;
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Doanh nghiệp dự án BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh), BT (Xây dựng - Chuyển giao);
- Doanh nghiệp có quy mô vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng trở lên (trừ một số doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nêu tại mục II phụ lục này);
- Doanh nghiệp, chi nhánh sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong và ngoài công lập;
- Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT);
- Doanh nghiệp thuộc trường hợp hoàn thuế GTGT (phát sinh hoàn thuế GTGT) theo quy định trừ trường hợp hoàn thuế GTGT do phát sinh từ hoạt động đầu tư mới, đầu tư mở rộng, âm thuế liên tục do tồn kho, giải thể, nộp thừa.

2. Phân công theo ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh thuộc mã ngành theo bảng sau sẽ phân công cho Cục Thuế quản lý (không phụ thuộc quy mô vốn):

STT	Mã ngành	Tên ngành
1		Khai thác than cứng và than non
2	B0510	Khai thác và thu gom than cứng
3	B0610	Khai thác dầu thô
4	B0620	Khai thác khí đốt tự nhiên

5	B0710	Khai thác quặng sắt
6	B0721	Khai thác quặng uranium và quặng thorium
7	B0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
8	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
9	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
10	D3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
11	H5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
12	H5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
13	K6411	Hoạt động ngân hàng trung ương
14	K6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
15	K6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
16	K6430	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác (trừ Hợp tác xã tín dụng)
17	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính
18	K6492	Hoạt động cấp tín dụng khác
19	K6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
20	K6511	Bảo hiểm nhân thọ
21	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ
22	K6520	Tái bảo hiểm
23	K6530	Bảo hiểm xã hội
24	K6611	Quản lý thị trường tài chính
25	K6612	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán
26	K6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
27	K6621	Đánh giá rủi ro và thiệt hại
28	K6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
29	K6629	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội
30	K6630	Hoạt động quản lý quỹ

31	L6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
32	M6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
33	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc
34	U9900	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

Trường hợp doanh nghiệp được cấp phép hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành nghề thì căn cứ ngành nghề chính ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư để phân công.

II. Phân công Chi cục Thuế quản lý doanh nghiệp:

- Phân công Chi cục Thuế quản lý đối với tổ chức, doanh nghiệp ngoài các tổ chức, doanh nghiệp nêu tại Mục I phụ lục này.

- Các tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh: Nhà hàng, khách sạn, karaoke, massage, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, xe gắn máy, điện máy, kinh doanh vật liệu xây dựng, trồng trọt, chăn nuôi và mua, bán, chế tác vàng bạc, đá quý, đồ trang sức (không phân biệt quy mô vốn).

Các trường hợp khác chưa được quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế./.